

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/HS-ST
Ngày: 26-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thắm;

2/ Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Thanh N, sinh năm 1987, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn D (đã chết) và bà Tạ Thị D1 (đã chết); bị cáo có vợ tên Đoàn Thị H, sinh năm 1986 (đã ly hôn năm 2017); bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/9/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ; địa chỉ: Lô F1- CN & F7-CN, khu công nghiệp MP2, phường Q, thị xã E, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị Như H1, sinh năm 1984; trú tại: Số 125/19/17, đường Nguyễn Đức Thuận, khu phố R, phường T, thành phố Y, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo uỷ quyền theo Giấy uỷ quyền ngày 19/9/2022. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Tạ Văn D2, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu. Tạm trú: Ấp O, xã P, thị xã E, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

- + Bà Nguyễn Thị T. Yêu cầu xét xử vắng mặt
- + Ông Trần Văn T2. Yêu cầu xét xử vắng mặt
- + Ông Huỳnh Văn B. Yêu cầu xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Thanh N làm công nhân tại bộ phận bảo trì của Công ty TNHH Đ (gọi tắt là Công ty DRB), địa chỉ: Lô F1- CN & F7-CN, khu công nghiệp MP2, phường Q, thị xã E, tỉnh Bình Dương. Quá trình làm việc, bị cáo thấy các mẫu khuôn bằng sắt dùng để đổ khuôn lớp xe không còn sử dụng, để sơ hở ở khu vực trong khuôn viên hàng rào của Công ty DRB thì nảy sinh ý định lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài. Từ cuối tháng 5/2022 đến ngày 19/6/2022, bị cáo đã 02 lần lén lút trộm cắp tài sản các mẫu khuôn bằng sắt dùng để đổ khuôn lớp xe không còn sử dụng của Công ty DRB, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 5/2022, bị cáo thấy ông Huỳnh Văn B, sinh năm: 1960, hộ khẩu thường trú: K338/90H Hoàng Diệu, quận V, thành phố Đà Nẵng là thủ kho của Công ty xây dựng JS đang làm công trình xây dựng nhà xưởng cho Công ty DRB, thường xuyên liên hệ bán phế liệu tại công trình nên bị cáo đến xin ông B cho số điện thoại của bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1976, hộ khẩu thường trú: 37/166 đường Điện Biên, phường K, thành phố L, tỉnh Nam Định là người mua bán phế liệu. Sau đó, bị cáo gọi điện thoại cho bà T và tự giới thiệu bị cáo làm việc tại Công ty DRB có sắt phế liệu cần bán với giá 9.000 đồng/kg. Bà T đồng ý mua, nhưng do không đủ tiền nên bà T gọi điện thoại hỏi bán sắt phế liệu lại cho ông Trần Văn T2, sinh năm: 1985, hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã X, huyện S, tỉnh Thanh Hóa thì ông T2 đồng ý. Sau đó, bà T thuê xe ô tô tải không rõ biển số đến Công ty DRB và được bị cáo đi ra cổng công ty dẫn xe vào vị trí để các khuôn sắt. Lúc này, bà T thấy bị cáo công khai dẫn xe ô tô tải vào trong công ty nên không nghi việc bị cáo lấy trộm. Sau đó, bị cáo điều khiển xe nâng của công ty để nâng các khuôn sắt lên xe ô tô tải rồi đi theo bà T đến bãi thu mua sắt phế liệu của ông T2 tại khu vực VISIP 2 thuộc thị trấn G, huyện H, tỉnh Bình Dương để cân, bán sắt phế liệu cho ông T2. Bà T bán 7.778 kg sắt phế liệu cho ông T2 được số tiền là 74.000.000 đồng, bà T trả cho bị cáo số tiền 70.000.000 đồng, trả tiền thuê xe 2.500.000 đồng, còn lời được 1.500.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 19/6/2022, bị cáo tiếp tục gọi điện thoại cho bà T nói Công ty DRB cần bán sắt phế liệu với giá 9.000 đồng/kg. Bà T đồng ý mua nhưng không thuê được xe nên gọi điện thoại nói ông T2 điều khiển xe đến

chờ sắt phế liệu bán cho ông T2. Sau đó, ông T2 thuê xe ô tô tải cầu đến Công ty DRB và được bị cáo đi ra cổng dẫn xe vào vị trí để các khuôn sắt. Sau đó, bị cáo điều khiển xe nâng của công ty để nâng các khuôn sắt lên xe rồi đi theo bà T đến trạm cân MP I thuộc khu phố 6, phường N, thị xã E để cân, bán sắt phế liệu cho ông T2. Tuy nhiên, do cân bị hỏng, chờ sửa cân lâu nên ông T2 cho xe chở sắt về tiệm của mình. Lúc này, bị cáo và bà T thỏa thuận giá trị sắt là 50.000.000 đồng. Sau đó, ông T2 không đưa xe đi cân sắt mà chỉ trả cho bà T 45.000.000 đồng nên bà T không biết trọng lượng là bao nhiêu, bà T lấy số tiền 5.000.000 đồng của mình bỏ thêm vào, trả cho bị cáo số tiền 50.000.000 đồng. Đến ngày 05/9/2022, bị cáo xin nghỉ việc ở Công ty DRB rồi về quê tỉnh Bạc Liêu sinh sống.

Ngày 15/9/2022, Công ty DRB kiểm tra lại các dụng cụ, thiết bị không còn sử dụng để bán thanh lý thì phát hiện mất các mẫu khuôn bằng sắt dùng để đổ khuôn lớp xe gồm: 01 (một) bộ khuôn kích thước 230x96P_STD (OLD) thân chính, thân nổi, trọng lượng 3.606kg; 01 (một) bộ khuôn kích thước 300x52.5P_NWT thân chính, thân nổi, trọng lượng 3.956kg; 01 (một) bộ khuôn kích thước 400x72.5P_NST thân chính, thân nổi, trọng lượng 2.370kg; 01 (một) bộ khuôn kích thước 400x90P_A5RU1 thân nổi, trọng lượng 975kg; 01 (một) bộ khuôn kích thước 500x92P_STD thân chính, thân nổi, trọng lượng 7.399kg, với tổng trọng lượng là 18.306kg. Công ty kiểm tra camera phát hiện vào ngày 19/6/2022, bị cáo là người dùng xe nâng để chuyển các mẫu khuôn sắt lên xe ô tô tải cầu vận chuyển ra ngoài công ty.

Đến ngày 19/9/2022, bà Lê Thị Như H1 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty DRB trình báo sự việc mất trộm tài sản đến Đoàn Công an khu công nghiệp MP, thị xã E. Cùng ngày 19/9/2022, bị cáo Ngô Thanh N đến Đoàn Công an khu công nghiệp MP đầu thú. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận định giá tài sản số 124 ngày 26/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận:

- 01 (một) bộ khuôn kích thước 230x96P_STD (OLD) thân chính, thân nổi, trọng lượng 3.606kg (sắt phế liệu), trị giá 25.242.000 đồng.
- 01 (một) bộ khuôn kích thước 300x52.5P_NWT thân chính, thân nổi, trọng lượng 3.956kg (sắt phế liệu), trị giá 27.692.000 đồng.
- 01 (một) bộ khuôn kích thước 400x72.5P_NST thân chính, thân nổi, trọng lượng 2.370kg (sắt phế liệu), trị giá 16.590.000 đồng.
- 01 (một) bộ khuôn kích thước 400x90P_A5RU1 thân nổi, trọng lượng 975kg (sắt phế liệu), trị giá 6.825.000 đồng.
- 01 (một) bộ khuôn kích thước 500x92P_STD thân chính, thân nổi, trọng lượng 7.399kg (sắt phế liệu), trị giá 51.793.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt mà Hội đồng định giá là 128.142.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khai số lượng sắt phế liệu mà bị cáo lấy trộm phù hợp với số lượng sắt mà Công ty DRB trình báo mất trộm.

Đối với tài sản bị cáo chiếm đoạt là các khuôn bằng sắt dùng để đổ khuôn lốp xe của Công ty TNHH Dongil Rubber Belt Việt Nam và tài sản này không thu hồi được. Ngày 14/10/2022, ông Tạ Văn D2 là em họ của bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 100.000.000 đồng cho bà Lê Thị Như H1 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Dongil Rubber Belt Việt Nam. Bà H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ngô Thanh N.

Tại Cáo trạng số 126/CT-VKS-BC ngày 31/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Ngô Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Thanh N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 14/10/2022, ông Tạ Văn D2 là em họ của Ngô Thanh N đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 100.000.000 đồng cho bà Lê Thị Như H1 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Đ. Bà H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với hành vi mua sắt phế liệu của bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn T2, do không biết sắt phế liệu này do bị cáo Ngô Thanh N trộm cắp có được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn T2.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thanh N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 126/CT-VKS-BC ngày 31/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình nuôi con nhỏ.

Theo tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tạ Văn D2 trình bày: Không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo.

Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đại diện bị hại trình bày: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại Công ty DRB số tiền 100.000.000 đồng và bị hại không

yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Từ cuối tháng 5/2022 đến ngày 19/6/2022, tại Công ty TNHH Đ thuộc khu công nghiệp MP 2, phường Q, thị xã E, tỉnh Bình Dương, bị cáo Ngô Thanh N đã 02 lần có hành vi lén lút lấy trộm khuôn bằng sắt dùng để đồ khuôn lớp xe của Công ty TNHH Đ với tổng trọng lượng 18.306 kg, trị giá 128.142.000 đồng, cụ thể: Lần 1 vào cuối tháng 5/2022 là 7.778 kg trị giá 54.446.000 đồng; lần 2 ngày 19/6/2022 là 10.528 kg trị giá 73.696.000 đồng. Sau đó, bị cáo đem bán tài sản trộm được lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 126/CT-VKS-BC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm bị cáo N thực hiện là nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 07 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tội phạm do bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm với mức án tù có thời hạn, tương xứng tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, cũng như giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân thân tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phải chấp hành mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và gia đình bị cáo đã thỏa thuận giải quyết xong mức bồi thường thiệt hại là 100.000.000 đồng và bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ông Tạ Văn D2 không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Đối với hành vi mua sắt phế liệu của bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn T2, do không biết sắt phế liệu này do bị cáo trộm cắp có được nên Cơ quan tiến hành tố tụng thị xã Bến Cát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn T2 là phù hợp.

[10] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Ngô Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Ngô Thanh N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/6/2023).

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an TX. Bến Cát;
- CCTHA TX. Bến Cát;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Quang Bảo